

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2018/DS-PT  
Ngày : 21-5-2018  
V/v tranh chấp hợp đồng  
dân sự vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Hữu Nhân  
*Các Thẩm phán:* Ông Huỳnh Châu Thạch  
Bà Vũ Thị Nguyệt

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng:** Bà Võ Thị Kim Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 147/2017/TLPT-DS ngày 08 tháng 11 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2017/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 107/2018/QĐ-PT ngày 14/5/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị V, sinh năm: 1966; địa chỉ: Tổ dân phố 2B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà V:*

Ông Đỗ Văn B, sinh năm: 1965; địa chỉ: Số 24 Trần P, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

(Văn bản ủy quyền ngày 22/8/2016).

- *Bị đơn:* Bà Đoàn Thị Th, sinh năm: 1972; địa chỉ: Thôn 4, xã Qì, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Th:*

Luật sư Trương Quang Q, sinh năm: 1959; Văn phòng luật sư Quang Q– Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ: Số 216 Bùi Thị X, Phường 2, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Đoàn Thị Th – Bị đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo bản án sơ thẩm,*

*Tại đơn khởi kiện ngày 28/4/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 28/4/2017 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Võ Thị V cũng như người đại diện theo ủy quyền của bà V là ông Đỗ Văn B trình bày:*

Xuất phát từ mối quan hệ quen biết; ngày 25/5/2015, bà V cho bà Th vay số tiền 80.000.000 đồng, với lãi suất thỏa thuận và hẹn ngày 30/5/2015 trả nợ. Tuy nhiên, kể từ thời điểm vay cho đến nay, bà V đòi nhiều lần nhưng bà Th vẫn không trả và tìm cách trốn tránh. Do đó, bà V yêu cầu bà Th có trách nhiệm trả cho bà V số tiền gốc vay là 80.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 25/5/2015 đến ngày 18/10/2016 là 13.600.000 đồng, tổng cộng là 93.600.000 đồng.

*Bị đơn bà Đoàn Thị Th trình bày:*

Bà Th không thừa nhận là vay số tiền 80.000.000 đồng của bà V, tuy nhiên bà Th thừa nhận chữ ký trong giấy vay ngày 25/5/2015 là của bà. Bà Th cho rằng thực tế bà không vay, người vay là bà Nguyễn Thị Th, còn bà chỉ là người làm chứng nên bà không có trách nhiệm phải trả tiền cho bà V.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà V thay đổi tiền lãi suất, bà yêu cầu bà Th trả số tiền vay tính lãi từ ngày 25/5/2015 đến ngày 25/8/2017 với lãi suất 0,8%/tháng là  $80.000.000 \text{ đồng} \times 0,8\%/\text{tháng} \times 27 \text{ tháng} = 17.280.000 \text{ đồng}$ , tổng cộng tiền gốc và lãi suất là  $80.000.000 \text{ đồng} + 17.280.000 \text{ đồng} = 97.280.000 \text{ đồng}$ .

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2017/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị V.

Buộc bà Đoàn Thị Th có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị V số tiền là 97.280.000 đồng.

Ngoài ra, quyết định của bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 11/10/2017, bị đơn bà Đoàn Thị Th kháng cáo đối với toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2017/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ đề nghị xem xét lại đối với giấy cho vay tiền của bà Võ Thị V, bản gốc giấy vay tiền bị cắt xén phần phía dưới, còn phần nội dung ghi chép ở phía bên trên của giấy vay tiền là do bà V tự ghi lại; đề nghị đưa bà Nguyễn Thị Th tham gia tố tụng để làm rõ vấn đề ai là người vay tiền của bà V.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Th vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị chấp nhận kháng cáo. Về phía nguyên đơn bà V không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Th, đề nghị giải quyết như bản án sơ thẩm. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Th là luật sư Quý vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của bà V là ông Bảy cũng vắng mặt. Bà V và bà Th đều đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật, đồng ý tiếp tục xét xử khi vắng mặt người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, cụ thể Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa dân sự phúc thẩm; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Th; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xuất phát từ việc nguyên đơn bà V cho rằng, ngày 25/5/2015 bà có cho bà Th vay số tiền 80.000.000 đồng, thời hạn trả là ngày 30/5/2015, bà đã đòi nhiều lần nhưng bà Th không trả. Nay bà yêu cầu Tòa án buộc bà Th phải trả cho bà số tiền vay 80.000.000 đồng và lãi suất 0,8%/tháng kể từ ngày 25/5/2015 đến ngày 25/8/2017 là 17.280.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi bà yêu cầu bà Th phải trả là 97.280.000 đồng. Còn bị đơn bà Th thì lại cho rằng, bà thừa nhận bà có ký vào giấy vay ngày 25/5/2015 nhưng thực tế bà không vay bà V số tiền 80.000.000 đồng, người vay tiền và nhận tiền của bà V là bà Nguyễn Thị Th, bà chỉ là người làm chứng nên bà không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của bà V. Vì vậy, hai bên phát sinh tranh chấp. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị đơn bà Th, thì thấy rằng:

[2] Theo tài liệu có tiêu đề “Hôm nay là ngày 25/5/2015” thể hiện ngày 25/5/2015, bà Th có vay của bà V số tiền 80.000.000 đồng, lãi suất do hai bên thỏa thuận, thời hạn trả là ngày 30/5/2015, có chữ viết và chữ ký xác nhận của người vay là Đoàn Thị Th (bút lục số 10a), bà Th thừa nhận dòng chữ “Đoàn Thị Th” trong tài liệu này là chữ viết của bà (bút lục số 45). Tuy nhiên, bà cho rằng chữ ký trên dòng chữ “Đoàn Thị Th” thì lại không phải là chữ ký của bà.

[3] Theo kết luận giám định số 451/GĐ-PC54 ngày 22/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Chữ ký ghi họ tên Đoàn Thị

Th dưới mục “người vay” trong tài liệu trên so với chữ ký ghi họ tên Đoàn Thị Th là do cùng một người ký ra. Do đó, có căn cứ để xác định chữ ký trong tài liệu trên là chữ ký của bà Th. Tuy nhiên, bà V cho rằng tài liệu này được ghi trong một cuốn sổ kê ngang mà bà V thường dùng để ghi khi bán hàng và thừa nhận dưới dòng chữ “Đoàn Thị Th” thì còn có nội dung viết khác nhưng bà V cho rằng không liên quan đến nội dung bên trên nên bà đã cắt đi. Còn bà Th thì lại cho rằng phần bị bà V cắt là nội dung có liên quan đến giấy vay tiền nêu trên. Trong khi một trong những thuộc tính quan trọng của chứng cứ là tính khách quan thể hiện chứng cứ là những tài liệu, sự kiện có thật, phản ánh trung thực những tình tiết của vụ án đã xảy ra, không bị xuyên tạc, bóp méo theo ý chí chủ quan của con người nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại chưa làm rõ nội dung bị cắt là gì và có liên quan đến nội dung của giấy vay tiền hay không?

[4] Theo tài liệu có tiêu đề “Giấy chứng thực” thể hiện ngày 24/7/2015 bà Nguyễn Thị Th có xác nhận nội dung bà Th có nhờ bà Th giới thiệu đến bà V để vay số tiền 80.000.000 đồng, với lãi suất thỏa thuận, bà Th là người nhận số tiền từ bà V, có chữ viết và chữ ký xác nhận của bà Nguyễn Thị Th và hai người làm chứng là bà Đoàn Thị Thu Lan, bà Nguyễn Thị Yên (bút lục số 21). Tuy nhiên, tài liệu này do bà Th xuất trình nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại không tiến hành xác minh làm rõ đối với một số vấn đề cụ thể liên quan đến tài liệu này như: Giấy chứng thực này do ai viết? Nội dung của giấy chứng thực có phải là ý chí tự nguyện của bà Th không? Có phải được viết tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q không? Trường hợp nếu đúng được viết tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q thì có sự chứng kiến của cán bộ Ủy ban nhân dân xã Q không? Thời điểm vay, thời hạn vay, số tiền vay 80.000.000 đồng trong giấy chứng thực và số tiền vay 80.000.000 đồng ngày 25/5/2015 có phải là một không? Do đó, cần phải đưa bà Th vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mới đảm bảo giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

[5] Tại giai đoạn phúc thẩm, luật sư Trương Quang Q có giao nộp hai tài liệu là giấy xác nhận của bà Đoàn Thị Thu Lan và bà Nguyễn Thị Yên (là người làm chứng trong giấy chứng thực nêu trên) cùng xác nhận nội dung giấy chứng thực ngày 24/7/2015 với nội dung giấy chứng thực nêu trên được bà Nguyễn Thị Th viết tại Ủy ban nhân dân xã Q trước sự chứng kiến của cán bộ tư pháp và công an xã Q, huyện Đ (bút lục số 91, 92). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm cần làm rõ có cán bộ tư pháp và công an xã Quảng Trị chứng kiến việc bà Th viết giấy chứng thực nêu trên không?

Từ những phân tích nêu trên, Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được những thiếu sót của Tòa án cấp sơ thẩm. Do vậy, cần hủy bản án dân sự sơ thẩm, chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung là có căn cứ. Do hủy án nên Tòa án không xem xét đối với nội dung kháng cáo của bị đơn bà Th.

[6] Về án phí: Do hủy án nên bị đơn bà Th không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

[7] Về chi phí tố tụng khác: Tại giai đoạn phúc thẩm, bị đơn bà Th có đơn yêu cầu trưng cầu giám định đối với chữ ký của bà Th và đã nộp tạm ứng chi phí giám định là 4.860.000 đồng, bà Th đã nộp đủ và được Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng thanh quyết toán xong. Do hủy án nên chi phí nói trên sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2017/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” giữa nguyên đơn bà Võ Thị V; bị đơn bà Đoàn Thị Th.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí: Hoàn trả cho bị đơn bà Đoàn Thị Th số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo biên lai thu số 0002021 ngày 11/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Về chi phí tố tụng khác (chi phí giám định): Bà Đoàn Thị Th đã nộp tạm ứng chi phí giám định là 4.860.000 đồng và được Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng thanh quyết toán xong. Chi phí này sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Bùi Hữu Nhân**



